

**MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI**

(Ban hành kèm theo *Thẻ lệ Cuộc thi sáng tác biểu trưng (Logo) huyện Đầm Dơi*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI**  
**Sáng tác biểu trưng (Logo) huyện Đầm Dơi**

Kính gửi: Ban Tổ chức Cuộc thi sáng tác biểu trưng (Logo) huyện Đầm Dơi

1. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký dự thi: .....
2. Địa chỉ liên hệ:.....
3. Phương tiện liên lạc:
  - Điện thoại:.....
  - Email:.....
4. Thông tin bổ sung:
  - *Nếu là cá nhân:*
    - + Ngày, tháng, năm sinh:.....
    - + Số CMND/số CCCD/Hộ chiếu:.....
    - + Ngày cấp:....., Tại:.....
  - *Nếu là tổ chức:*
    - + Họ và tên người đại diện:....., Chức vụ:.....
5. Số lượng tác phẩm dự thi:.....
6. Cam kết tuân thủ **Thẻ lệ cuộc thi:**

Sau khi nghiên cứu kỹ Thẻ lệ cuộc thi, tôi/chúng tôi tự nguyện đăng ký tham gia Cuộc thi sáng tác biểu trưng (Logo) huyện Đầm Dơi và cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã quy định trong Thẻ lệ cuộc thi do Ban Tổ chức ban hành.

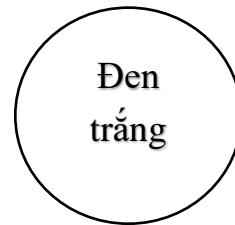
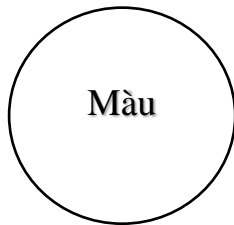
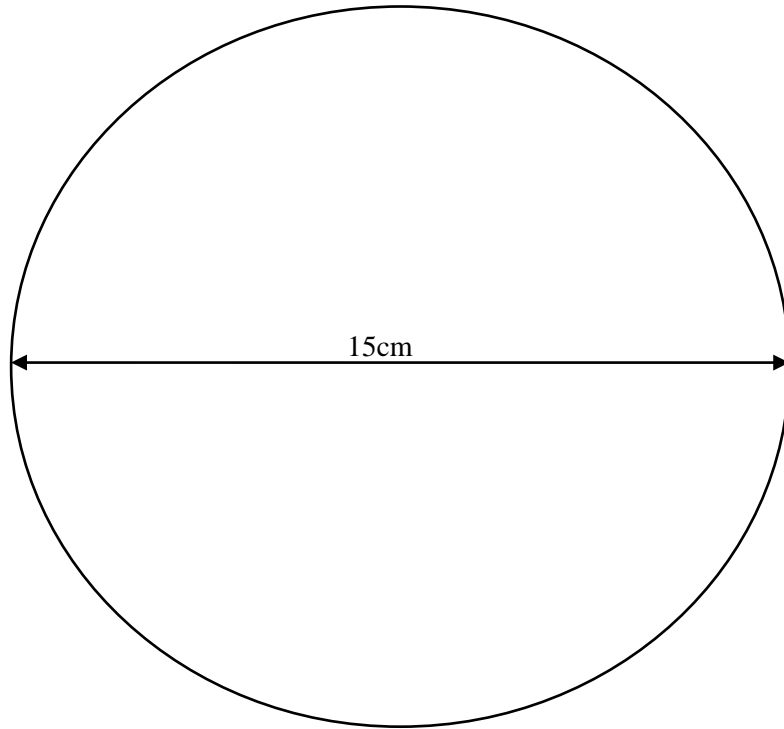
Tôi/chúng tôi cam đoan các tác phẩm dự thi này là do tôi/chúng tôi tự sáng tác, không sao chép dưới bất kỳ hình thức nào, chưa từng đạt giải, công bố, sử dụng và chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

..., ngày..... tháng.....năm 2024

**Người dự thi/người đại diện**

(ký, đóng dấu (nếu có), và ghi rõ họ tên)

**MẪU THIẾT KẾ BIỂU TRƯNG (Logo)**  
(Ban hành kèm theo Thẻ lệ Cuộc thi sáng tác Biểu trưng (Logo) huyện Đầm Dơi)



**TỶ LỆ 1/1 THÔNG SỐ MÀU**

C =

M =

Y =

K =

**PHẦN MÃ SỐ CỦA BAN  
GIÁM KHẢO**

**BÀI THUYẾT MINH BIỂU TRƯNG (Logo)**

*(Ban hành kèm theo Thẻ lệ Cuộc thi sáng tác Biểu trưng (Logo) huyện Đầm Dơi)*

**1. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký dự thi:**.....  
.....

**2. Thuyết minh ý tưởng (ngắn gọn khoảng 100 từ):**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....,ngày tháng năm 2024  
**Người dự thi/người đại diện**  
*(ký, đóng dấu (nếu có), và ghi rõ họ tên)*

## ĐÀM DOI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI

### \* Điều kiện tự nhiên của Đàm Dơi

Huyện Đàm Dơi nằm ở phía Đông Nam tỉnh Cà Mau. Phía Bắc giáp với thành phố Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu, phía Nam giáp huyện Năm Căn, phía Tây giáp với huyện Cái Nước, phía Đông giáp với biển Đông. huyện Đàm Dơi là một trong 9 đơn vị hành chính tỉnh Cà Mau. Cách tỉnh Cà Mau 26km. Diện tích tự nhiên của huyện là 82.600 hecta, bằng 15% diện tích toàn tỉnh Cà Mau. Dân số chiếm 191.398 người.

Về đơn vị hành chính: được chia thành 15 xã và 01 thị trấn, gồm các xã: Tân Thuận, Tân Đức, Trần Phán, Tạ An Khương, Tạ An Khương Nam, Tạ An Khương Đông, Tân Duyệt, Quách Phẩm, Quách Phẩm Bắc, Tân Tiến, Nguyễn Huân, Thanh Tùng, Ngọc Chánh, Tân Trung, Tân Dân và thị trấn Đàm Dơi; huyện Đàm Dơi có chiều dài bờ biển là 25 km, có cửa biển Gành Hào, Giá Long Đền, Hồ Gùì, Ấp Hạp, ... là tiền đề để phát triển kinh tế biển.

Nơi đây xưa kia là vùng đầm lầy hoang sơ nên dân gian truyền nhau rằng: đầm lầy, có nhiều dơi đậu nên người ta gọi là Đàm Dơi. Song với sự lao động cần cù, sáng tạo của người dân nơi đây, Đàm Dơi đã trở thành huyện dẫn đầu về nuôi trồng thủy sản của tỉnh Cà Mau hiện nay.

Thiên nhiên đã ưu đãi ban tặng cho huyện về điều kiện tự nhiên rất đa dạng, nguồn thủy sản rất phong phú, là thế mạnh kinh tế của huyện; với sân chim rộng lớn có biết bao nhiêu loài chim về đây hội tụ và được nhà nước đầu tư kinh phí khôi phục hướng tới phát triển thành khu du lịch sinh thái, Đàm Dơi với những con sông hiền hòa mang nhiều dấu ấn lịch sử mở đất và lịch sử kháng chiến. Những con sông đã cùng nhân dân đấu tranh đánh giặc suốt trong những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ như trận chiến thắng vang dội ở sông Mương Điều trong kháng chiến chống Pháp quân dân ta đánh chìm tàu Pháp rồi đập đập tát cạn sông để lấy quân trang quân dụng, như sông Nhị Nguyệt đã nhấn chìm biết bao nhiêu tàu giặc, ngã ba sông Đàm Dơi đã mang nhiều dấu ấn lịch sử, con sông đầm máu với cuộc đấu tranh trực diện ác liệt của quân và dân Đàm Dơi đã đi vào lịch sử Cà Mau.

### \* Đàm Dơi thời kỳ mở đất

Từ khi tổ tiên ta mới về đây khai hoang mở cõi vùng đất hoang sơ đầm lầy này dựa vào những cảnh vật tự nhiên để đặt tên nhằm gợi lên hình ảnh chim trời cá nước, cùng với những bàn chân lấm bùn vụn dậm của những số phận người dân lưu tán mang theo tinh chất văn hóa dân tộc, của văn hóa mở đất hòa cùng dòng máu anh hùng về hội tụ nơi đây, có lẽ từ đó tạo nên cốt cách đặc biệt của người dân Đàm Dơi phóng khoáng, hào hiệp, nghĩa khí, dũng cảm chứa chan tình thương quê hương, đất nước.

Sự kiện ông cha về đây khai hoang mở đất đã đánh dấu mốc thời gian vùng đất mới được hình thành vào khoảng năm 1866. Anh hùng Nguyễn Trung Trực

trước khi đánh đồn Kiên Giang đã tìm đất đưa gia đình xuống ẩn nấu để phòng những bất trắc xảy ra. Xuất phát từ Tà Niêm, Kiên Giang với 7 chiếc ghe, 6 gánh họ: Lâm, Lê, Trương, Trần, Trịnh, Nguyễn về đây ẩn nấu Vàm Đùm Đĩnh là nơi mà 7 ghe 6 gánh dừng lại tìm cách sinh sống giữa vùng đất hoang vu chưa có bóng người chỉ có chim muông cầm thú, rắn, cạp, cá sấu trú ngụ. Phải đối mặt với tự nhiên khó khăn trên bờ thì cạp hùm, dưới sông thì sấu lội, nhưng ông cha ta vẫn bám đất để khai hoang, lập làng, cất đình và từ đó hình thành những địa danh gắn liền với thời kỳ mở đất lúc ấy như địa danh: Xóm Tắt, Vàm Đùm Đĩnh, Ao Thúy, Làng Tân Thuận, Đầm Chim, Đầm Dơi, ... đều xuất phát từ những cách đặt tên tự nhiên của người xưa. Chống chọi với thiên nhiên mới giành được mảnh đất sống, thì lại bị những kẻ khát máu đến xâm lược quê hương chúng bắn phá, cướp bóc; nhân dân phải chịu nhiều lầm than.

### **\* Nhân dân Đầm Dơi những năm kháng chiến chống Pháp**

Từ những năm 1930 - 1940 ở Đầm Dơi tuy chưa có tổ chức Đảng, như phong trào yêu nước, nhất là trong thanh niên được đẩy lên với nhiều hình thức phong phú.

Từ năm 1945 - 1954 sau cách mạng tháng tám chính quyền dân chủ nhân dân ở huyện Đầm Dơi được thiết lập. Ủy ban hành chính Lâm Thời và Mặt trận Việt Minh ra đời. Chi bộ đầu tiên của huyện Đầm Dơi cũng được Thành lập là kết quả của quá trình đấu tranh cách mạng.

Năm 1946, Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ "*Toàn Quốc kháng chiến*" nhân dân Đầm Dơi một lòng đoàn kết đấu tranh đánh giặc. Nhân dân ta đã hàng sông đắp cản trận tàu Pháp đem vũ khí vào chi viện tiếp tế cho Đồn Đầm Dơi, quân ta đã dùng thủy lôi tự tạo để đánh chìm tàu Pháp trên sông Mương Điều, quân dân Đầm Dơi đã đắp đập tát cạn sông sâu để lấy vũ khí và quân trang quân dụng của Pháp đánh lại Pháp; với 9 năm kháng chiến chống Pháp tưởng rằng nhân dân ta đã được độc lập tự do nhưng đế quốc Mỹ đã thừa cơ hội Pháp rút về mà nhảy vào để xâm chiếm Đầm Dơi thêm một lần nữa, nhân dân Đầm Dơi lại tiếp tục đấu tranh giành lại sự yên bình cho quê hương.

Năm 1950, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu họp lần thứ nhất tại xã Tân Thuận, Đại hội nêu nhiệm vụ xây dựng củng cố tổ chức cơ sở Đảng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân trên cơ sở công - nông - binh tăng cường tấn công địch về quân sự đẩy mạnh phát triển sản xuất và thực hiện "*Người cày có ruộng*" và đẩy lên nhiều phong trào "*Hủ gạo nuôi quân*", "*Con gà cứu quốc*" nhân dân đã đóng góp công sức vào trong cuộc kháng chiến.

Năm 1953, Trận Chiến thắng Nhị Nguyệt đã đánh bại trận càn lớn nhất của địch thọc sâu vào vùng căn cứ tỉnh Bạc Liêu, mở rộng vùng giải phóng tạo bước ngoặt lớn, đánh dấu thời kỳ ta giành thế chủ động tiến công trên các chiến trường Tây Nam Bộ, thúc đẩy phong trào cách mạng của tỉnh và huyện nhà.

### **\* Nhân dân Đầm Dơi những năm kháng chiến chống Mỹ**

Ngày 21/10/1961, Cuộc đấu tranh trực diện chi khu Đầm Dơi nổ ra. Trước khí thế của hơn 5000 người tràn vào dinh quận bọn địch hoảng hốt, cho lính nổ

súng để áp đảo tinh thần của chúng. Nhưng đoàn người dưới sông, trên bờ vẫn xông tới giáp mặt với kẻ thù. Tên quận Trưởng Thắng khét tiếng gian ác hạ lệnh thẳng tay đàn áp, dìm cuộc biểu tình trong biển máu nhưng ý trí đấu tranh của nhân dân ta vẫn không lùi tắt, nhân dân ta hô to khẩu hiệu và tiếp tục xông lên dưới làn đạn của kẻ thù, từ sự huy sinh mất mát, sự kiện đấu tranh trực diện ở chi khu Đầm Dơi còn lưu lại bài học về truyền thống đấu tranh anh dũng của hàng ngàn người, không hề nao núng trước súng đạn, nhà tù. Cuộc đấu tranh trực diện ở chi khu Đầm Dơi là đỉnh cao nhất của cuộc đấu tranh, mãi mãi là niềm tự hào của nhân dân Đầm Dơi và Minh Hải.

Đêm ngày 9, rạng ngày 10 tháng 9/1963 tiểu đoàn U Minh Cà Mau sau hai giờ chiến đấu kiên cường, dũng cảm đã tiêu diệt hoàn toàn chi khu Đầm Dơi, làm chết và bị thương 110 tên, bắt sống 48 tên, thu và phá hủy nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng. Đây là một trong những trận đánh lớn đầu tiên của quân ta, là một trong 7 trận thắng lớn tiêu diệt nhiều sinh lực địch của các lực lượng vũ trang, giải phóng miền Nam năm 1963 cho nên nó đã gây tiếng vang lớn không chỉ trong tỉnh mà còn lan rộng ra cả chiến trường miền Nam lúc bấy giờ.

Để đập tan âm mưu dồn dân vào áp chiến lược của bọn Mỹ - ngụy, trận đánh đã diễn ra vào ngày 23-24/11/1963 do hai tiểu đoàn bộ binh (307 và U Minh) cùng Tiểu đoàn Pháo binh 207 - Quân khu 9 và bộ đội địa phương, du kích tiến công cụm cứ điểm Chà Là, gồm 3 đồn do một đại đội chủ lực và một đại đội bảo an quân Sài Gòn chiếm giữ. Sau 3 giờ chiến đấu, quân ta làm chủ hoàn toàn. Suốt ngày 24/11, ta trụ bám, đánh bại ba đợt đổ quân bằng đường không của địch, loại khỏi vòng chiến đấu gần 600 quân, bắn hỏng bắn rơi 19 máy bay các loại, thu 100 súng, 500 dù, hỗ trợ nhân dân xung quanh Chà Là và Giã Ngựa nổi dậy, phá áp chiến lược, trở về làng cũ phá tan âm mưu dồn dân đàn áp của chính quyền Sài Gòn.

Năm 1965, Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta tiến hành cuộc đấu tranh nhân dân, tiếp tục đưa địch vào thế bị động, Đảng bộ Đầm Dơi chủ trương bao vây đánh lấn chi khu Đầm Dơi gồm 12 ngàn lượt người trực tiếp bao vây, đào 12 ngàn mét chiến hào kéo dài đến đâu ta đắp công sự đến đó trong vòng bao vây cao điểm 100 ngày đêm, lực lượng ta áp các mũi sát tiền đồn, quân ta đào 300 râu tôm, mặt dù địch đánh trả quyết liệt nhưng lực lượng ta luôn bám chiến hào, áp sát vào chi khu bắn tia không chế và tiêu hao sinh lực địch, bao vây chi khu Đầm Dơi, mở ra chiến thuật mới, dùng sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vũ trang và nhân dân lập nên kỳ tích độc đáo, đóng góp xứng đáng vào tổng tiến công Mậu Thân lịch sử. Chiến thuật bao vây chi khu Đầm Dơi còn được tỉnh và quân khu đánh giá là đỉnh cao của phong trào chiến tranh du kích.

#### **\* Những người con anh hùng của quê hương Đầm Dơi**

Cuộc đấu tranh đã đi qua có biết bao người con của quê hương Đầm Dơi nằm xuống những anh hùng hiến thân mình cho quê hương quên cả tuổi thanh xuân, tiêu biểu là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Dương Thị Cẩm Vân, mới 13 tuổi chị đã vào đội Thiếu niên tiên phong, đến năm 16 tuổi chị xin tình nguyện làm lực lượng xung kích tham gia vào chiến tranh trực diện, sau nhiều lần đề bạt với lãnh đạo chị mới được đề bạt vào đội du kích xã, cầm súng diệt giặc

trong chiến dịch bao vây tiêu diệt Chi khu Đầm Dơi. Chị tham gia xuất 100 ngày đêm, phải nằm mình trong sinh lầy nhưng Chị vẫn kiên cường bám trụ đánh địch đã lập nhiều chiến công, tham gia 130 trận đánh cùng đơn vị diệt và làm bị thương 150 tên địch, thu 120 khẩu súng. Riêng Chị diệt 17 tên địch, Chị được Nhà nước phong tặng danh hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*” và là “*Nữ kiện tướng chiến hào*” của huyện Đầm Dơi.

Là nữ nhưng đồng chí Phan Thị Đẹt cũng không kém phần dũng cảm, năm 1975, Phan Thị Đẹt làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, chuyên chở thương binh. Tuy gặp nhiều khó khăn, nguy hiểm, phải qua lại nhiều khu vực địch thường xuyên tuần tra, Chị vẫn bình tĩnh mưu trí, tìm cách lùa địch vượt qua an toàn, gần 5 năm làm nhiệm vụ vận tải, Phan Thị Đẹt chuyển được 100 chuyến hàng gồm 40 tấn vũ khí, đạn dược, trên 700 gia gạo (14 tấn) và 25 lần chở cán bộ đi công tác theo đường hợp pháp được an toàn, Phan Thị Đẹt được phong tặng danh hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*”.

Anh hùng Trần Văn Phú qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đồng chí đã làm nhiệm vụ hết sức quan trọng là tự chế tạo lại các loại vũ khí để phục vụ trong kháng chiến, phục vụ cho các lực lượng vũ trang trong tỉnh, trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, ác liệt, Trần Văn Phú luôn nêu cao quyết tâm kiên trì bám đất, bám dân, làm việc không kể ngày đêm, trong lúc sản xuất vũ khí Trần Văn Phú đã dùng “*nhôm*” đúc bom phóng thay “*gang*” là loại nguyên liệu khó tìm, vẫn đảm bảo chất lượng tốt, cải tiến liều tổng đạn pháo làm cho đuôi đạn nhẹ đi, đỡ tốn kém, mang - vác dễ mà vẫn đảm bảo bắn chính xác, thiết kế máy cán, máy viên, máy dập. Nhờ đó mà đơn vị ta sản xuất được nhiều, nhanh và giảm bớt được khó khăn về thiếu nguyên vật liệu và phương pháp sản xuất. Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Trần Văn Phú được Nhà nước phong tặng danh hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*”.

Sau khi đất nước được hòa bình, bọn phản động tiếp tục xâm nhập vào nước ta muốn phá hoại nước ta thêm lần nữa. Bọn phản động Mai Quốc Tý và Lê Văn Hạnh cầm đầu xâm nhập, đồng chí Trần Phương Thế được bố trí thâm nhập vào tổ chức gián điệp chúng. Suốt 4 năm hoạt động trong lòng địch, đồng chí đã mưu trí, dũng cảm, khôn khéo, vượt qua mọi sự kiểm tra, thử thách của địch, Trần Phương Thế đã tạo được sự tin cậy của quần chúng, từ đó đã thu thập, nắm rõ âm mưu, ý đồ, hệ thống tổ chức của địch, đồng chí đã tiếp xúc, làm việc, gặp gỡ với trên 340 lượt tên gián điệp xâm nhập, kể cả bọn đầu sỏ, bọn thủy thủ biệt kích. Đồng chí đảm nhận toàn bộ việc tiếp đón, phục vụ đi lại, ăn ở, hội họp 3 hội nghị của Tý, Hạnh chủ trì cùng trên 30 tên đầu sỏ phản động khác, khôn khéo lừa địch vào ổ phục kích của ta, tạo thuận lợi cho đồng đội bắt gọn trên 100 tên gián điệp, thu trên 140 tấn vũ khí, Trần Phương Thế được Nhà nước tặng danh hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*”.

Đầm Dơi còn nhiều những người con anh hùng khác đã hy sinh cho quê hương và tên người đã gắn liền với tên đất như: Quách Văn Phẩm, Trần Phán, Tạ An Khương, Nguyễn Huân, Lưu Hoa Thanh, Thành Vọng, Tô Thị Tẻ, Nguyễn Văn Lược, ... để bảo vệ quê hương.

Hiện nay Đầm Dơi được Nhà nước phong tặng danh hiệu Huyện anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và 7 xã anh hùng, với những thành tích xuất sắc trong kháng chiến, vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Để xứng đáng với vinh dự cao quý quê hương “*Anh hùng*”, xứng đáng với lớp người đi trước, các thế hệ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân huyện Đầm Dơi ngày nay nguyện giữ gìn, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, đem hết nhiệt tình và năng lực để xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, tươi đẹp.

## **ĐÀM DƠI NĂNG ĐỘNG TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI**

Kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, sau ngày niếm Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước. Đảng bộ và quân dân Đầm Dơi đã bắt đầu lại cuộc kiến tạo quê hương trong điều kiện khó khăn chòng chát, nhất là do xuất phát điểm của nền kinh tế - xã hội quá thấp kém, lại chịu ảnh hưởng nặng nề của hai cuộc chiến tranh tàn khốc, đi lên trong điều kiện không có nguồn ngoại lực đáng kể, cơ sở vật chất kỹ thuật thấp kém lại ở xa các trung tâm công nghiệp lớn và nguồn nhiên vật liệu không có tại chỗ nên việc xây dựng các công trình kinh tế, văn hóa, xã hội rất trở ngại, tốn kém. Trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hóa hạn chế,... đã gây ít nhiều khó khăn cho việc khai thác tiềm năng, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

Đánh giá đúng thực trạng, Đầm Dơi đã phát huy nội lực là chính, thống nhất ý chí và hành động, tiến hành quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội và sau đó tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp. Điểm nổi bật là mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển từ kinh tế thuần nông mang tính chất tự túc tự cấp sang sản xuất hàng hóa, nuôi trồng thủy sản kết hợp với các loại cây trồng, vật nuôi khác đem lại hiệu quả kinh tế cao, thu nhập của người dân tăng hơn 4 lần so với thời điểm trồng lúa. Điểm đáng phấn khởi nữa là Đầm Dơi đã xác định đúng tầm quan trọng của giao thông trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Ngoài giao thông bằng đường thủy, giao thông đường bộ góp phần đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt dân cư và giao thông nông thôn đã trở thành giá trị văn hóa mới sau thời kỳ đổi mới. Đảng bộ và nhân dân Đầm Dơi đã hoàn thành chương trình xóa cầu khỉ sớm nhất so với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long - kết thúc sứ mạng lịch sử của cây cầu khỉ trên vùng sông nước lầy lội này bằng những cây cầu bê tông vững chãi mang dáng dấp công nghiệp. Có thể nói đây là bước đi ban đầu có tính đột phá thúc đẩy nền kinh tế - xã hội huyện nhà phát triển nhanh và vững chắc theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn.



## **KẾT QUẢ SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ huyện đề ra 9 chỉ tiêu phấn đấu thực hiện đến năm 2025. Qua 3 năm triển khai, thực hiện, ước đến cuối năm 2023, có 9/9 chỉ tiêu đạt trên 50%; 5 chỉ tiêu đạt trên 75%, 1 chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết đề ra, cụ thể như:

- Về kinh tế:

Kinh tế phát triển khá, thu nhập bình quân đầu người 55 triệu đồng/người/năm (tăng 8 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ), đạt 91,67% so với chỉ tiêu Nghị quyết.

Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch phù hợp với phát triển của huyện và tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040, trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị được quan tâm thực hiện, được công nhận 3 đô thị loại V (Nguyễn Huệ, Thanh Tùng, Tân Thuận), nâng tổng số toàn huyện có 4 đô thị loại V; thị trấn Đầm Dơi được công nhận đô thị văn minh. Tranh thủ cấp trên để được đưa vào quy hoạch, đầu tư xây dựng một số công trình trọng điểm, mang tính kết nối, tạo điều kiện cho huyện phát triển.

Nuôi trồng thủy sản tiếp tục khẳng định là ngành kinh tế mũi nhọn. Tổng sản lượng thủy sản 3 năm đạt 342.037 tấn, trong đó tôm 166.057 tấn; mô hình nuôi tôm siêu thâm canh phát triển mạnh, năng suất cao; toàn huyện có 1.800 ha diện tích nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh, với 2.457 hộ nuôi, trong đó nuôi tôm siêu thâm canh chiếm 1.497 ha (tăng 540 ha so với đầu nhiệm kỳ), đạt 99,8% chỉ tiêu Nghị quyết; diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến 45.395 ha (tăng 4.895 ha so với đầu nhiệm kỳ), đạt 90,8% chỉ tiêu Nghị quyết.

Tích cực chỉ đạo vận động nhân dân phát huy sáng kiến, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được quan tâm thực hiện; nhân dân cải tạo vườn tạp, tận dụng đất trống, bờ bao vuông trồng màu, cây ăn trái và chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt kết quả khá. Hệ thống thủy lợi góp phần phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống của nhân dân, thi công 101 công trình thủy lợi, chiều dài 230 km, tổng vốn đầu tư hơn 69 tỷ đồng. Công tác phối hợp trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được thực hiện tốt, tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán đạt 26%. Hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển diêm nghiệp tại ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, tổng diện tích 135,9 ha. Kinh tế biển được quan tâm nhiều hơn, đời sống của ngư dân từng bước ổn định, phát triển khá.

Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực; vai trò chủ thể của người dân được phát huy, diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng lên. Đầu nhiệm kỳ đến nay, có thêm 2 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, Tân Dân là xã đầu tiên của tỉnh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, ước đến cuối năm 2023 có 9/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 81,81% chỉ tiêu Nghị quyết. Chương trình mỗi xã một sản phẩm đạt

hiệu quả rất tích cực, với 40 sản phẩm OCOP, tăng 34 sản phẩm so với đầu nhiệm kỳ, qua đó phát huy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển khá; nhiều doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, hoạt động hiệu quả. Toàn huyện có 221 doanh nghiệp và 2.795 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, tổng vốn hơn 859 tỷ đồng, với 3.978 lao động tham gia; hệ thống bán lẻ, bán buôn được mở rộng, hàng hóa thiết yếu ngày càng đa dạng; các hợp tác xã, tổ hợp tác, kinh tế hộ từng bước được củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động. Bưu chính, viễn thông, mạng di động, internet phát triển nhanh, phục vụ tốt việc trao đổi, truy cập thông tin; lưới điện nông thôn được mở rộng, có 99,8% hộ dân sử dụng điện, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân.

Hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm; tập trung xây dựng đô thị, cầu, lộ giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa. Đầu nhiệm kỳ đến nay, thi công 448 công trình cầu, lộ giao thông nông thôn, 110 công trình xây dựng cơ bản và duy tu, sửa chữa 76 lượt công trình, tổng vốn hơn 808 tỷ đồng. Ngoài ra, vận động nhân dân bồi đắp, đắp mở rộng mặt bằng đất đen, chiều dài 394 km, góp phần xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn.

*- Về văn hóa - xã hội:*

Giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ; phong trào thi đua dạy tốt - học tốt được duy trì; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, hoàn thành chương trình các cấp học hàng năm đều tăng. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên từng bước được chuẩn hóa. Quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học. Đầu nhiệm kỳ đến nay, có 12 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, dự kiến cuối năm 2023 có thêm 3 trường được công nhận, nâng tổng số toàn huyện có 49/69 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 71,01%.

Hoạt động chuyên giao, ứng dụng khoa học và công nghệ được triển khai, ứng dụng trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội; công nghệ thông tin, chuyển đổi số được sử dụng rộng rãi trong các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền.

Cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và nhân dân tập trung thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, đảm bảo kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; tổ chức tiêm ngừa vắc xin theo kế hoạch, góp phần cùng tỉnh và cả nước đẩy lùi dịch bệnh COVID-19. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cơ sở được quan tâm đầu tư; duy trì 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược tư nhân; các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em thực hiện hiệu quả.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện, nhiệm vụ chính trị được tổ chức thiết thực, hiệu quả, tạo sinh khí phấn khởi trong cán bộ và nhân dân. Công tác thông tin, truyền thanh, tiếp sóng phát thanh

được duy trì thường xuyên, kịp thời tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là tuyên truyền Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, công tác phòng, chống dịch COVID-19, ... Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng được mở rộng; cơ sở vật chất văn hóa cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác đào tạo nghề, truyền nghề, giải quyết việc làm được quan tâm, giải quyết việc làm cho 14.050 lao động, đạt 56,2% chỉ tiêu Nghị quyết; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước cuối năm 2023 đạt 42%. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được các ngành, đơn vị tích cực chỉ đạo thực hiện, toàn huyện còn 1.459 hộ nghèo, chiếm 3,33%; 859 hộ cận nghèo, chiếm 1,96%.

Các chính sách của Đảng, Nhà nước về dân tộc, tôn giáo được triển khai thực hiện tốt; chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát huy hiệu quả, nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số có ý chí phấn đấu vươn lên thoát nghèo. Đồng bào theo tôn giáo phát huy tinh thần đoàn kết, giá trị truyền thống, “*Sống tốt đời, đẹp đạo*” trong cộng đồng dân cư.

Cùng với những chuyển biến tích cực của nền kinh tế - xã hội, công tác an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường, tạo bước chuyển biến mới về nhận thức tư tưởng, đoàn kết nội bộ, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới được nâng lên rõ nét.

Nhìn nhận đúng thành tựu và khó khăn bao giờ cũng là khởi đầu của việc xác định phương hướng nhiệm vụ, giải pháp và động viên lực lượng một cách khoa học mang tính khả thi và có hiệu quả. Vì thế, vấn đề đặt ra trong công cuộc kiến tạo quê hương Đầm Dơi thời gian sắp tới không chỉ dựa vào khối lượng tài nguyên thiên nhiên ưu đãi, vì tiềm năng kia không phải là vô tận, mọi thứ đều có thể cạn kiệt nếu như con người khai thác bừa bãi, không bảo vệ nó. Điều quan trọng là thái độ cư xử hợp quy luật của chúng ta đối với thiên nhiên và môi trường. Cần phải nắm bắt khoa học công nghệ, tận dụng thời cơ và thuận lợi, khắc phục khó khăn trở ngại, nhất là mặt trái cơ chế thị trường tác động... Tất cả đều phải dựa vào dân, phát huy sức mạnh của nhân dân để phát triển, nhưng cơ sở để phát huy được điều ấy đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành của chính quyền, vai trò của đoàn thể quần chúng phải ngang tầm cả về “*Đức và tài*” trong điều kiện mới.

Những gì mà Đầm Dơi có được hôm nay trước hết là nhờ công ơn của những lớp người đi trước, sự phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ và quân dân huyện nhà trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thật đáng tự hào và phát huy, để làm đậm thêm sự trưởng thành và bề dày kinh nghiệm, nhất là trong những năm đổi mới. Chúng ta có cơ sở vững chắc tin tưởng vào ngày mai, vào sức mạnh của trí tuệ, tài năng và bản lĩnh của con người Đầm Dơi, mảnh đất nghĩa anh hùng sẽ đủ sức vượt qua mọi khó khăn thử thách để xây dựng quê hương phồn thịnh trên con

đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*”./.